

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS BÌNH KHÊ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đã xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các Nghị quyết của Hội đồng trường, các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Việc xây dựng và triển khai chiến lược của trường THCS Bình Khê giai đoạn 2020-2025 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp về thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”;

Căn cứ thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ thông tư 14/2018/TTBGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018: Ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường

đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 1263/HD-PGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 344/BGD&ĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 về việc hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bình Khê lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025;

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Trường THCS Bình Khê được thành lập từ năm 1994. Tách từ trường phổ thông cơ sở Bình Khê thành trường Tiểu học Bình Khê và trường THCS Bình Khê. Trường có tổng diện tích 14.914.333 m² nằm trên địa bàn thôn Trại Mới A, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để trở thành điểm sáng về giáo dục các trường vùng miền núi của ngành Giáo dục và Đào tạo của thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường nền nếp kỷ cương hành, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm luôn tăng đứng đầu các trường trong cụm III của khối các trường THCS toàn thị xã.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Tỉ lệ giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn hiện nay 90,3%, số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm trên 70%, nhiều giáo viên được công nhận là LĐTT, Chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng Giấy khen, Bằng khen của các cấp.

Nhà trường luôn làm tốt công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trường THCS Bình Khê được UBND Tỉnh Quảng Ninh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2014-2019; Hằng năm, trường đã đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"; "Tập thể lao động xuất sắc". Nhà trường đã được UBND tỉnh tặng Bằng khen năm 2018.

Trong giai đoạn hiện nay đứng trước cơ hội và thách thức của hội nhập, nhà trường đã chủ động xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện và chất lượng, với phương châm dạy thực, học thực, nói không với bệnh thành tích, đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, nhằm tạo cơ hội, điều kiện để học sinh phát huy hết tiềm năng của mình trong học tập, trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn xã Bình Khê.

Nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, làm cơ sở quan trọng cho các nghị quyết của Hội đồng trường; các đoàn thể; toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, tập thể nhà trường đã thực hiện xây dựng chiến lược phát triển nhà trường trong các giai đoạn tiếp theo trên tinh thần chỉ đạo của các cấp lãnh đạo. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường THCS Bình Khê là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với bậc THCS. Góp phần xây dựng ngành giáo dục Đông Triều phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Bình Khê là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; Nghị quyết đại hội Đảng các cấp về Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực trạng

2.1. Đội ngũ CBGVNV (năm học 2020 - 2021)

Tổng số CB,GV,NV: 31; Trong đó: 27 biên chế, 04 HĐ mùa vụ

Ban giám hiệu: 02 người

Tổng phụ trách Đội: 01 người

Giáo viên: 21, trong đó: biên chế: 21; Nhân viên: 03 (và 04 NV hợp đồng: Bảo vệ - Lao công).

So với biên chế được giao nhà trường chưa đảm bảo biên chế, cơ cấu giáo viên.

Tổng số tổ, số lượng người/tổ: Gồm 03 tổ

Tổ Khoa học tự nhiên: 11 đồng chí

Tổ Khoa học xã hội: 11 đồng chí

Tổ Văn phòng: 03 (và 04 nhân viên hợp đồng lao động Bảo vệ, Lao công)

Đánh giá chung:

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Luôn nhận được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, có ý thức vươn lên, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.2. Cơ sở vật chất

- Hệ thống phòng học, phòng bộ môn: Có 16 phòng học (trong đó 11 phòng học thường và 05 phòng học bộ môn), đảm bảo đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, thiết bị ứng dụng CNTT theo quy định.

- Thiết bị đồ dùng dạy học:

+ Đồ dùng dạy học đảm bảo theo danh mục do bộ giáo dục quy định: Mỗi khối có 2 bộ theo CTGDPT 2006.

+ Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: Máy tính xách tay: 7

Máy tính bàn phục vụ dạy và học: 23

Máy tính để bàn phục vụ công tác quản lý và hành chính: 05

Máy chiếu: 13; Ti vi: 08 (lắp ở phòng học).

Bục giảng thông minh: 01

Hệ thống âm thanh, loa máy... đầy đủ

Camera: 25 mắt, 01 màn hình theo dõi

- Các công trình phục vụ như: Thư viện, phòng Truyền thống, phòng Đội, phòng Y tế, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Văn phòng... còn thiếu hoặc là các phòng bán kiên cố. Các công trình khác: phòng bảo vệ, nhà để xe giáo viên, học sinh, nhà vệ sinh giáo viên, học sinh... đều đầy đủ, đảm bảo quy định.

*** Đánh giá chung:**

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường đặc biệt là đáp ứng yêu cầu việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Tuy nhiên: Nhìn chung cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, tuy nhiên chưa đồng bộ bàn ghế học sinh, các thiết bị ứng dụng CNTT trên các phòng học chưa đầy đủ (hệ thống máy chiếu, máy tính được trang cấp từ lâu nên cũ, máy chạy chậm). Thiếu phòng thư viện, phòng sinh hoạt chuyên môn các tổ, phòng truyền thống.

2.3. Học sinh

*** Thuận lợi:**

- Về ý thức đạo đức: Đa số học sinh ngoan, có ý thức chấp hành nội quy trường, lớp tốt.

- Về phong trào học tập: Đa số học sinh có ý thức học tập và khả năng tiếp thu kiến thức tốt. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

*** Khó khăn:**

- Học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cận nghèo còn nhiều, nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt như bố mẹ bỏ nhau, bố mẹ đi làm ăn xa phải ở với người thân nên những học sinh này hầu như không có sự quan tâm sát sao từ gia đình cùng phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh. Những học sinh này thường có lực học yếu, kỹ năng xử lý các tình huống còn chậm... Mặt bằng chất lượng học sinh không đồng đều, chất lượng đầu vào lớp 6 còn thấp, ý thức học tập, rèn luyện chưa cao.

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn.

*** Chất lượng học sinh: Năm học 2019-2020**

- Huy động học sinh tốt nghiệp tiểu học vào học lớp 6: 131/131 em đạt 100% theo kế hoạch.

- Duy trì hệ thống trường lớp đến cuối năm học: 13 lớp 533/535 (06 HS chuyển đi, 01 HS nghỉ lâu dài chữa bệnh; 09 HS chuyển đến).

- Duy trì tỷ lệ chuyên cần hàng tháng đạt trên 98%. Kết quả phổ cập giáo dục THCS năm 2019 đạt 100%

Kết quả xếp loại Hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		T.Bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	535	468	87,47	61	11,4	5	0,93	0	0
Cuối năm	533	478	89,68	52	9,75	3	0,56	0	0

Kết quả xếp loại Học lực:

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		T.Bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

Đầu năm	535	90	16,82	218	40,74	200	37,38	10	1,87
Cuối năm	533	93	17,45	258	48,41	175	33,83	7	1,31

Đánh giá: : So với chỉ tiêu đầu năm đề ra chất lượng đại trà có nhiều chuyển biến, tỉ lệ HSG khá giỏi tăng, giảm tỉ lệ học sinh yếu.

- Trong năm học nhà trường có 93 học sinh đạt danh hiệu HS giỏi, 258 HS tiên tiến.

- Chuyên lớp thẳng: 526 /533 đạt 98,68%

- Tốt nghiệp THCS: 116/116 đạt 100% (Giỏi 19, Khá 66, TB 31). Và 88 HS tham gia thi tuyển sinh vào THPT công lập.

2. Kết quả tham gia các kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi:

2.1. Kết quả các kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi:

- Kết quả trong cuộc thi HSG các môn văn hóa năm học vừa qua vô cùng đáng khích lệ có 18 em đã đạt giải cấp thị xã (đạt 01 giải Nhì, 05 giải Ba, 12 giải KK).

Kết quả các cuộc thi, hội thi.

- Kết quả thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học: Đạt 01 giải Nhì, 01 giải KK cấp thị xã; 01 giải Tư cấp Tỉnh.

- Kết quả thi Sáng tạo thanh Thiếu niên Nhi đồng: đạt giải Ba cấp thị xã

- Thi tìm hiểu về luật Lâm nghiệp: Đạt 01 giải Ba cấp thị xã

- Thi 30 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm ngày thành lập QĐND Việt Nam: Đạt 01 giải Nhì tập thể và 01 giải Ba cá nhân cấp thị xã.

- Kết quả thi TDTT:

Cấp thị xã: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 04 giải Ba, 02 giải KK

+ Giải KK môn Bóng đá cup Hà Lan

+ Giải Nhất cầu lông đôi nữ

+ Giải Nhì môn đẩy gậy nam

+ Giải Ba bóng bàn đơn nam

+ Giải Ba bóng bàn đơn nữ

+ Giải Ba bóng bàn đôi nam

+ Giải Ba bóng bàn đôi nam nữ

+ Giải Ba môn bơi

Cấp Tỉnh: đạt 02 HCV môn Cầu lông

2.2. Kết quả thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT:

Tổng số HS TN THCS	Tổng số HS dự thi	Tổng số HS đỗ	Tỷ lệ % đỗ/Số HS dự thi	Tỷ lệ HS điểm <5 môn Toán	Tỷ lệ HS điểm <5 môn Văn	Tỷ lệ HS điểm <5 môn T. Anh
121	88	78	88,64%	34 (48,7%)	23 (26,2%)	51 (58%)

2.3. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

* Chi bộ Đảng:

- Tổng số đảng viên: 13/27 đạt 48,1%.

- Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

** Công tác công đoàn:*

- Tổng số công đoàn viên: 27

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể

** Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:*

- Tổng số đoàn viên giáo viên: 14/27 chiếm 51 %.

- Tổng số đội viên: 533

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

** Ban Đại diện cha mẹ học sinh*

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường với 4 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động hàng tháng đã được cùng thống nhất và thông qua với Ban giám hiệu và các GVCN các lớp.

** Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành:*

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể xã Yên Đức.

Các thôn luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn luôn quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường

Đánh giá chung:

*** Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo ngành giáo dục, của chính quyền địa phương, sự ủng hộ của các đoàn thể, tổ chức xã hội đặc

biệt là của cha mẹ học sinh nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết nhất trí cộng đồng trách nhiệm trong xây dựng nhà trường.

- Học sinh cơ bản ngoan ngoãn, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

- Đội ngũ CBGVNV đáp ứng trình độ đạt chuẩn, có ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị bước đầu đã đáp ứng được công tác giáo dục của nhà trường.

- Cảnh quan nhà trường thân thiện.

- CMHS và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

*** *Khó khăn:***

- *Về tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:* Việc đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên đôi khi còn mang tính động viên, cả nể, chưa thực sự đánh giá sát thực tế.

- *Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:* Đội ngũ giáo viên chưa thực sự đều tay. Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy ở một số giáo viên hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn. Một bộ phận giáo viên, nhân viên chưa tự giác trong công tác tự bồi dưỡng tham gia các phong trào thi đua. Chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- *Về học sinh:* Trên 90% học sinh nhà trường là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn, sự quan tâm của CMHS chưa thường xuyên; Những học sinh có lực học còn yếu hoặc đạo đức chưa ngoan thường là các gia đình có hoàn cảnh khó khăn do đó công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường hiệu quả chưa cao.

- *Về cơ sở vật chất:* Chưa đồng bộ, hiện đại. Thiếu phòng Thư viện, phòng y tế, các phòng sinh hoạt chuyên môn. Phòng học dành cho tổ chức học 2 buổi/ngày còn thiếu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy học thiếu máy tính, máy chiếu (ti vi). Khu phòng học của học sinh xây dựng lâu năm xuống cấp, sân trường quy hoạch xuống cấp chưa đồng bộ.

III. GIỚI THIỆU SÚ MỆNH – TẦM NHÌN – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để trở thành điểm sáng về giáo dục các trường vùng miền núi của ngành giáo dục và đào tạo của thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi

đưa yêu nước, tăng cường kỷ cương, nền nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1. Sứ mệnh: Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển bền vững: Đạt các tiêu chí “Trường học hạnh phúc”; Học sinh được hướng dẫn học tập chủ động tích cực, hình thành trong các em phương pháp học tập và biết tự học tập, hướng các em tới tư duy vận dụng sáng tạo thích ứng, biết lựa chọn tương lai nghề nghiệp. Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội.

2. Tầm nhìn: Xây dựng trường THCS Bình Khê là một trường có uy tín về chất lượng, là nơi khởi nguồn những ý tưởng sáng tạo của học sinh.

3. Giá trị cốt lõi

- Xây dựng sự tôn trọng, lòng tự trọng, tính trách nhiệm, sự trung thực tự giác.
- Bồi dưỡng lòng nhân ái, tình đoàn kết, tính khoan dung, sự cảm thông chia sẻ.
- Trân trọng tính sáng tạo, sự hợp tác, khát vọng vươn lên.
- Bồi dưỡng sự tự tin, giám đốc mắt, vượt qua thách thức.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Đào tạo học sinh thành những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng đạt chuẩn về giáo dục.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu ngắn hạn: Giữ vững danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2020 - 2022 cải tạo CSVN để đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018.

Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025, được công nhận lại “Trường chuẩn Quốc gia” mức độ 1. Những năm tiếp theo, Trường THCS Bình Khê đạt thương hiệu trường chất lượng cao so với các trường khu vực III của thị xã.

2. Chỉ tiêu

2.1. Chỉ tiêu chung

2.1.1. Học sinh

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp: Từ 14 đến 18 lớp; từ 593 học sinh (năm 2020) đến 764 học sinh (năm 2025). Đạt phổ cập THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Chất lượng giáo dục toàn diện:

Xếp loại	Hạnh kiểm	Học lực
Tốt (Giỏi)	90% trở lên	22% trở lên
Khá	9 %	40 %
Trung bình	1%	36 %
Yếu	0%	2%

- Lên lớp thẳng trên 98%; lên lớp sau kiểm tra lại: 100%
- Tốt nghiệp THCS: 100%
- Học sinh giỏi các môn văn hóa mỗi năm: cấp thị xã: đạt từ 05 học sinh; cấp tỉnh: đạt từ 01 học sinh trở lên.
- Tuyển sinh THPT: Thi đỗ THPT công lập từ 60% trở lên.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo đạt 100%. Chất lượng hàng năm:

- Xếp loại tay nghề: Giỏi: 55% trở lên; Khá: 40%; Đạt yêu cầu: 5%
- 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật.
- Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (đối với các năm có tổ chức): Trên 50%; Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): Trên 10%;
- Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: Trên 15%; CSTĐ cấp Tỉnh: 01 đ/c
- Trình độ chuyên môn: Có 100% trở lên cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên, trên 5% đạt trình độ trên chuẩn.

2.1.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

- Nâng cấp các phòng học, các phòng chức năng và khu hiệu bộ.
- Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định.
- Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.
- Phòng Tin học đảm bảo đủ tỉ lệ tối thiểu 02 HS/máy.
- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.
- Khu giáo dục thể chất được bổ sung các hạng mục công trình phù hợp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Học sinh

- Quy mô trường lớp:

Quy mô	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lớp	14	15	15	17	18
-Khối 6	4	4	4	5	5
-Khối 7	3	4	4	4	5
-Khối 8	4	3	4	4	4
-Khối 9	3	4	3	4	4
Số học sinh	593	623	628	723	764
-Khối 6	175	155	172	225	215
-Khối 7	131	176	155	172	226
-Khối 8	167	128	173	154	174
-Khối 9	120	164	128	173	150

- Chất lượng 2 mặt giáo dục:

Năm học	Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm			
	Giỏi %	Khá %	T. Bình %	Yếu %	Tốt %	Khá %	T. Bình %	Yếu %
2020-2021 (593)	21,75	47,22	30,86	0,17	90,89	8,26	0,84	0
2021-2022 (623)	21,34	44,94	33,23	0,48	85,87	11,056	2,57	0
2022-2023 (628)	23,63	44,6	28,8	0,3	90,9	8,6	0,5	0
2023-2024 (724)	28,45	40,05	30,39	1,11	89,23	9,53	1,24	0
2024-2025 (764)	29,97	33,38	36,26	0,39	89,4	8,77	1,83	0

- Học sinh giỏi các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
HS đạt giải cấp Tỉnh (HS)	8	8	3	2	0
HS đạt giải cấp Thị xã (HS)	16	15	12	11	32
HSG trường (%)	129=21.75	133=21.34	155 = 24.7	205=28.3	229=29.97
HS tiên tiến (%)	280=42.22	204=32.74	149 = 23.7	79 =11.0	0

2.2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
Phó hiệu trưởng	1	1	1	1	1

- Giáo viên: Số lượng, cơ cấu:

Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lượng	21	25	27	26	25
Cơ cấu					
<i>Toán</i>	5	7	7	7	7
<i>Văn</i>	4	5	5	5	4
<i>Lý</i>	0	0	0	0	0
<i>Sinh</i>	2	2	3	2	3
<i>Hóa</i>	1	1	1	1	1
<i>Sử</i>	1	1	1	1	1
<i>GDCD</i>	1	1	1	1	1
<i>Ngoại ngữ</i>	4	4	3	3	3
<i>Địa</i>	2	2	1	1	0
<i>Thể dục</i>	0	0	1	1	1
<i>Âm nhạc</i>	0	1	1	1	1
<i>Mĩ thuật</i>	0	0	1	1	1
<i>Công nghệ</i>	1	1	1	1	1
<i>Tin học</i>	0	0	1	1	1
<i>TPT</i>	1	1	1	1	1

Về trình độ chuyên môn

Trình độ	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Đạt chuẩn	24	28	30	30	30
chưa chuẩn	3	3	1	0	0

Về chất lượng giáo viên:

Danh hiệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
GVDG cấp trường	20	<i>Không tổ chức</i>	27	24	<i>Không tổ chức</i>
GVDG cấp thị xã	<i>Không tổ chức</i>	17	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>

GVDG cấp tỉnh	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	3	Không tổ chức
GVCNG cấp trường	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	18
GVCNG cấp thị xã	Không tổ chức	Không tổ chức	11	Không tổ chức	Không tổ chức
GVCNG cấp tỉnh	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	2

- Nhân viên và Tổng phụ trách Đội TN

Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lượng	4	4	3	4	4
Cơ cấu:					
- TPT	1	1	1	1	1
- Kế toán	1	1	0	1	1
- Văn thư - HC	1	1	1	1	1
- Thư viện	0	0	0	0	0
- Y tế	0	0	0	0	0
- TBDH	1	1	1	1	1

2.2.3. Cơ sở vật chất

- Năm 2020:

- + Đổ bê tông khu sân đẳng sau dãy phòng học.
- + Làm khu Thư viện xanh ngoài trời.
- + Mua bàn ghế phòng Hội đồng. May rèm cửa phòng Hội đồng.
- + Sửa chữa nâng cấp các thiết bị tin học, mạng, máy tính, máy in
- + Sửa chữa và mua bổ sung bàn ghế học sinh.

- Đến năm 2021:

- + Sửa chữa nâng cấp các thiết bị tin học: mạng, máy tính.
- + Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh, giáo viên.
- + Cải tạo sửa chữa (lát lại nền gạch) một số phòng học bị hỏng ở dãy 2 tầng.
- + Làm mái che khu nhà vệ sinh học sinh.
- + Thay thế bảng viết các phòng học. Sửa chữa và mua bổ sung bàn ghế học

sinh.

- + Cải tạo hệ thống mương thoát nước phía sau nhà học và nhà hiệu hiệu bộ

- Đến năm 2022:

- + Sửa chữa và mua bổ sung bàn ghế mới cho học sinh.
- + Sửa chữa, nâng cấp các thiết bị dạy học phòng Tin học.

- + Sửa chữa và mua mới bổ sung bàn ghế học sinh và giáo viên.
- + San đổ nền sân thể chất.
- + Mua sách bổ sung cho Thư viện.
- + Sửa chữa 1 số phòng học (lát nền, chống thấm) ở dãy nhà học 2 tầng cũ.
- Đến năm 2023:
 - + Sửa chữa dãy một số phòng ở nhà học 2 tầng.
 - + Mua sắm bàn họp phòng hội đồng, bàn ghế học sinh.
 - + Mua sắm ti vi phục vụ công tác dạy và học.
 - + Làm rào cho phòng học bộ môn.
- Đến năm 2024:
 - + Sửa chữa nâng cấp cầu thang khu nhà học 2 tầng học sinh.
 - + Sửa chữa, nâng cấp các thiết bị dạy học phòng Tin học.
 - + Cải tạo, sửa chữa bảng viết lớp học.
 - + Lắp đặt hệ thống camera giám sát
- Đến năm 2025:
 - + Quy hoạch tổng thể các khối công trình phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
 - + Đảm bảo đủ các thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018
 - + Tham mưu đề xuất mua đủ máy tính phòng Tin học, bàn ghế các phòng học đảm bảo theo mô hình trường học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới, CSVC lớp học đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình đổi mới giáo dục.
 - + Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.
 - + Tham mưu xây dựng thêm phòng học và một số phòng hỗ trợ.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

1. Xây dựng quy mô trường lớp

Quản trị sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp

với các trường THCS, các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục Tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Kiểm toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ Tin học và Ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Thực hiện phân

công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất

Tăng cường đầu tư, nâng cấp CSVC trường lớp, các thiết bị nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, điều kiện làm việc cho giáo viên.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh ...

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học.

Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

Bổ sung số đầu sách cho Thư viện, đẩy mạnh hoạt động của thư viện, bố trí máy tính để hình thành thư viện điện tử.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp xây dựng bổ sung phòng học và khu nhà hiệu bộ của nhà trường. Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thần; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Thí nghiệm-thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa.

4.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đầu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4.3. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nề nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động “Tư vấn học đường”.

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TTBGDDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNTT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

4.4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với công an xã hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các thôn phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVN, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được báo cáo tới cơ quan chủ quản, tới lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân và đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2022

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2025

4. Phân công trách nhiệm

4.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh

Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt.

4.6. Các tổ chức đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

VII. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT- KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Phương hướng chiến lược phát triển nhằm xây dựng ngành giáo dục Đông Triều phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập

với các nước trong khu vực và thế giới, định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn 2020-2025, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Đề xuất- Kiến nghị

2.1. Đối với Phòng GD&ĐT, các ban ngành thị xã Đông Triều

- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch chiến lược phát triển.
- Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- Tham mưu với Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều hỗ trợ kinh phí xây nhà chức năng (phòng Y tế, thư viện) phục vụ các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.
- Bổ sung đủ biên chế theo định biên các bộ môn đảm bảo chuẩn chất lượng giáo dục toàn diện cho nhà trường.
- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

2.2. Đối với UBND xã Bình Khê

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương
- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.
- Có cơ chế đầu tư xây dựng CSVN theo các tiêu chí giáo dục của dự án phát triển nông thôn mới để nhà trường thực hiện Kế hoạch chiến lược.
- Làm tốt công tác khen thưởng cho thầy và trò để tạo động lực dạy tốt học tốt.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Bình Khê, thị xã Đông Triều giai đoạn 2020 - 2025. Nhà trường căn cứ lộ trình sẽ từng bước cụ thể hóa thành kế hoạch hoạt động sát với thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành nhằm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết 04/NQ-TU ngày 14/10/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ

thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND xã Bình Khê (b/c);
- Các tổ CM, bộ phận nhà trường (t/h);
- Các thành viên nhà trường (t/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Webs nhà trường.
- Lưu: NT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lan Anh